TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2026/HS-ST Ngày 10 - 02 - 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ông Trần Đình Điệu

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Tuấn D, sinh năm 1996, tại Hải Phòng; Căn cước công dân số …, nơi cư trú: phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12.; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn P và bà Hoàng Thị Kim T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2025. có mặt.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990, tại Hải Phòng; Căn cước công dân ...; nơi cư trú: phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ninh và bà Bùi Thị Đào; có vợ là Trần Thị Vĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/2018/HS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/7/2019 (đã xóa án tích). Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/01/2023 (đã xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 05/5/2025 đến ngày 12/5/2025 chuyển tạm giam.

3. Vũ Văn H, sinh năm 1988, tại Hải Phòng; Căn cước công dân số..., nơi cư trú: , phường An Phong, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Vũ Văn Điệp (đã chết). Họ và tên mẹ: Ngô Thị Luân, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 79/2019/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 05/5/2025 đến ngày 12/5/2025 chuyển tạm giam.

4. Phạm Hồng L, sinh năm 1989, tại Hải Phòng; Căn cước công dân số ...3, nơi cư trú: phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Phạm Hồng Quân, sinh năm 1965. Họ và tên mẹ: Phạm Thị Lành, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ tên vợ: Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1990. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/9/2025 đến ngày 26/9/2025 chuyển tạm giam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2025, Phạm Tuấn D gọi điện rủ Nguyễn Văn Tr sử dụng ma túy đá, cả hai thống nhất D góp 500.000 đồng để Tr tìm mua ma túy đá. Tr gọi điện cho Vũ Văn H nhờ mua hộ 500.000 đồng ma tuý đá và rủ cùng sử dụng, H đồng ý và bảo Tr chuyển khoản trước. D gọi điện cho Phạm Hồng L lái xe taxi BKS: 15A-338.19 chở đến nhà Tr. Khi D, L đến nhà Tr, D đưa cho Tr số tiền 500.000 đồng, Tr nhận tiền và bảo L chở đến quán tạp hoá Hương Quân thuộc tổ dân phố 3, phường Hoàng Lâm để nhờ chủ quán chuyển tiền vào tài khoản của Tr, Tr không nói cho L và chủ quán biết về lý do chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, Tr chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của H và thông báo cho H biết.

Sau khi nhận được tiền, H gọi điện qua mạng xã hội Zalo đến tài khoản tên "Cậu Buồn" hỏi mua ma tuý đá và hẹn giao dịch tại chân cầu Kiến An thuộc quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. H điều khiển xe mô tô BKS: 29V1-2102 đến điểm hẹn, gặp 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ), chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của H qua tài khoản ngân hàng người đàn ông yêu cầu, nhận 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma tuý đá rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà Tr. Trên đường đi, H chia số ma tuý đá vừa mua được thành 02 phần, để trong 02 túi nilon nhỏ rồi vứt đoạn ống hút nhựa đi. H quấn 01 túi nilon chứa ma tuý đá và chân gương xe máy bên trái, túi còn lại cất vào túi quần bên trái.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, H mang ma tuý về đến nhà Tr, D rủ L ở lại sử dụng ma túy đá, L đồng ý. Sau đó, H đi lên gác lửng bật nhạc. Tr, D, L lên sau, H lấy túi ma túy giấu ở chân gương xe máy mang lên đưa cho Tr. Tại đây, Tr lấy 01 bộ đồ sử dụng ma tuý đá có sẵn trong gầm giường ra, đổ một nửa túi ma tuý đá vào tẩu thuỷ tinh, dùng bật lửa đốt đáy tẩu thuỷ tinh và tự sử dụng; D cầm ống hút, L dùng bật

lửa đốt đáy tẩu thủy tinh để giúp D sử dụng ma túy. Sau khi D sử dụng ma túy xong, L, H lần lượt tự sử dụng ma tuý đá. Khi cả nhóm sử dụng hết ma tuý trong tẩu, Tr tiếp tục đổ một nửa túi ma tuý đá còn lại vào tẩu thuỷ tinh, đốt để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Khi thấy cả nhóm sử dụng ma túy gần hết, H lấy túi ma túy còn lại cất giấu trong túi quần ra bảo Tr để cả nhóm sử dụng tiếp, Tr báo cho D nhưng cả nhóm chưa kịp sử dụng túi ma tuý trên. Khoảng 10 phút sau thì L đi về trước, Tr và D đi xuống dưới nhà còn H vẫn ở trên gác lửng. Khi Tr và D vừa xuống dưới nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Do lo sợ nên H đã vứt túi ma tuý đá đang cầm xuống dưới chân.

Công an đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá gồm 01 lọ thuỷ tinh trên nắp có 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn tẩu thuỷ tinh, đáy tẩu bám dính chất màu nâu đen, 01 lỗ gắn một đoạn ống hút nhựa; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng tại nền nhà trên gác lửng nhà Tr; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x 1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng tại nền nhà vị trí Vũ Văn H ngồi. Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Tr; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím, đã qua sử dụng của Phạm Tuấn D; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng viền xanh, lưng màu nâu, đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang BKS: 29V1-2102, đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng của Vũ Văn H.

Ngày 18/9/2025, sau khi biết Tr, D, H bị bắt thì Phạm Hồng L đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phù hợp với nội dung nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 12/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất màu nâu đen bám dính trong tẩu thuỷ tinh thu giữ tại nền gác lửng nhà Nguyễn Văn Tr là ma tuý, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma tuý bám dính; Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon, kích thước 1,5cm x 1,5cm, thu giữ tại nền gác lửng nhà Nguyễn Văn Tr là ma tuý, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma tuý bám dính; Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon, kích thước 1,5cm x 1,5cm, thu giữ tại nền gác lửng tại vị trí Vũ Văn H ngồi là ma tuý, có khối lượng 0,20 gam, loại Methamphetamine

Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong nước tiểu cho kết quả Nguyễn Văn Tr, Phạm Tuấn D, Vũ Văn H đều dương tính với ma tuý Methamphetamine

Vật chứng của vụ án gồm: Chất ma túy còn lại sau giám định (0,12 gam Methamphetamine) cùng vỏ bao gói được niêm phòng trong 01 bì giấy (niêm phong số 290MT/PC09); 01 tẩu thủy tinh đã bị vỡ, bên trong bám dính chất màu nâu đen và 01 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 bì giấy (niêm phong số 290MT-A/PC09); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 lọ thủy tinh phần đỉnh lọ có 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 điện thoại di động Redmi thu của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động OPPO A50 thu của Phạm Tuấn D; 01 điện thoại di động OPPO A83 thu của Nguyễn Văn Tr; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Tuấn D và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu

đen, mang biển kiểm soát 29V1-2102 chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hải Phòng quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng đã truy tố Phạm Tuấn D, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn H, Phạm Hồng L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trong đó các bị cáo Phạm Tuấn D, Nguyễn Văn Tr vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Văn H vi phạm quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hồng L vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và đề nghị hình phạt như sau:

1. Phạm Tuấn D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Nguyễn Văn Tr: Áp dụng điểm b,h khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Vũ Văn H Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4. Phạm Hồng L Áp dụng khoản 1 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ : Chất ma túy còn lại sau giám định (0,12 gam Methamphetamine) cùng vỏ bao gói được niêm phòng trong 01 bì giấy (niêm phong số 290MT/PC09); 01 tẩu thủy tinh đã bị vỡ, bên trong bám dính chất màu nâu đen và 01 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 bì giấy (niêm phong số 290MT-A/PC09); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm 01 lọ thủy tinh phần đỉnh lọ có 02 lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 Biển kiểm soát giả số 29V1-2102.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi thu của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động OPPO A50 thu của của Phạm Tuấn D; 01 điện thoại di động OPPO A83 thu của Nguyễn Văn Tr; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Tuấn D và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện, tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, định khung hình phạt: Ngày 05/5/2025, Nguyễn Văn Tr, Phạm Tuấn D, Vũ Văn H, Phạm Hồng L tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý (Methamphetamine) cho nhau tại gác lửng nhà của Nguyễn Văn Tr ở tổ dân phố 1, phường Hoàng Lâm, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Hoàng Động 1, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng, trong đó Phạm Tuấn D là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, rủ rê Phạm Hồng L sử dụng ma túy và cung cấp tiền để mua ma túy; Nguyễn Văn Tr là người chuẩn bị chất ma tuý, chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý, cung cấp địa điểm sử dụng ma tuý; Vũ Văn H là người tìm mua chất ma tuý, cất giấu trái phép chất ma tuý; Phạm Hồng L là người trực tiếp đốt nóng chất ma tuý để mời Phạm Tuấn D sử dụng, bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Vũ Văn H có 01 tiền án nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nguy hiểm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b (phạm tội đối với 02 người trở lên), điểm h (tại phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn D, Nguyễn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Hồng L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai

báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phân hóa vai trò đồng phạm: Mặc dù các các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không phân công vai trò nhưng thống nhất ý chí cùng nhau tổ chức cho nhau sử dụng ma túy. Bị cáo Phạm Tuấn D là người khởi sướng, rủ Tr, L sử dụng ma tuý và cung cấp tiền mua ma tuý cho cả nhóm cùng nhau sử dụng. Bị cáo Tr là người chuẩn bị ma tuý, chuẩn bị công cụ sử sụng ma tuý, cung cấp địa điểm sử dụng ma tuý. H là người tìm mua chất ma tuý, cất dấu trái phép chất ma tuý nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Phạm Hồng L là người trực tiếp đốt nóng ma tuý để cho D sử dụng nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì dán kín có dấu niêm phong số 290MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 tấu thủy tinh đã bị vỡ, bên trong bám dính chất màu nâu đen và 01 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng. 01 (một) phong bì dán kín có dấu niêm phong số 290MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,12 gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói. 01 biển kiểm soát số 29V1-2102. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi viền xanh, số IMEI 1: 865140045114863, số IMEI 2: 865140047614860, bên trong lắp 01 sim số seri: 8401201152393260MK. 01 điện thoại di động OPPO A50 màu tím, số IMEI 1: 860619010809351, IMEI 2: 860619070809344, bên trong lắp 01 sim số seri: 89840200011690269426. 01 điện thoại di động OPPO A83 màu đỏ, số IMEI 1: 868051038577536, Số IMEI 2: 868051038577528, bên trong lắp 01 sim số seri:89840480009131253332. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen. Số tiền 500.000 đồng.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo **Phạm Tuấn D** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Xử phạt: Phạm Tuấn D 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-5-2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-5-2025

3. Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Xử phạt: Vũ Văn H 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-5-2025

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo **Phạm Hồng L** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Xử phạt: Phạm Hồng L 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05-5-2025

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì dán kín có dấu niêm phong số 290MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 tấu thủy tinh đã bị vỡ, bên trong bám dính chất màu nâu đen và 01 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng. 01 (một) phong bì dán kín có dấu niêm phong số 290MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người có liên quan, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,12 gam Methamphetamine cùng vỏ bao gói. 01 biển kiểm soát số 29V1-2102.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi viền xanh, số IMEI 1: 865140045114863, số IMEI 2: 865140047614860, bên trong lắp 01 sim số seri: 8401201152393260MK. 01 điện thoại di động OPPO A50 màu tím, số IMEI 1: 860619010809351, IMEI 2: 860619070809344, bên trong lắp 01 sim số seri: 89840200011690269426. 01 điện thoại di động OPPO A83 màu đỏ, số IMEI 1: 868051038577536, Số IMEI 2: 868051038577528, bên trong lắp 01 sim số seri:8984048000913125332. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen. Số tiền 500.000 đồng. (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TPHải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)